|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

**BÀI : LUYỆN TẬP CHUNG**

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

Củng cố kiến thức bài 25, 26, 27 và rèn luyện cho HS các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tế về:

- Phép cộng, phép trừ phân số.

- Phép nhân và phép chia phân sô. Vận dụng tính chất các phép tính cộng, nhân phân sô tính giá trị của biểu thức có nhiều phép tính.

- Tính giá trị biểu thức chứa chữ.

- Vận hai bài toán về phân số để giải các bài toán thực tế.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu được các quy tắc cộng, trừ nhân chia các phân số, trình bày bài toán có lời ở phần hai bai toán về phân số.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để vận dụng các kiến thức về các phép tính trên phân số ( cộng, trừ,nhân, chia) , Hai bài toán về phân số để giải các bài tập về thực hiện phép tính, tính nhanh, tính giá trị, toán tìm x, các bài toán có lời về hai bài toán về phân số.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu phiều học tập..

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm, giấy nháp.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a) Mục tiêu:** Rèn luyện cho Hs việc vận dụng các kiến thức đã học về các phép tính trên phân số ( cộng, trừ, nhân, chia ), hai bài toán về phân số để giải quyết vấn đề.

**b) Nội dung:** học sinh gấp sgk chú ý nắng nghe và trả lời

**c) Sản phẩm:** Nội dung kiến thức bài 25,26,27.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS đặt câu hổi về nội dung mà các em đã về các phép tính trên mà em đã học trên phân số  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS quan sát và chú ý lắng nghe,các bạn đặt câu hỏi và hoàn hoàn thành yêu cầucủa bạn  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Học sinh trong lớp xung phong đặt câu hổi cho các bạn trong lớp trả lời  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các ý.  - GV đặt vấn đề vào bài mới: đây chính là các kiến thức trong các tiết luyện tập chung ? | 1) phép cộng  a) Cùng mẫu : quy tắc (sgk)  b) Khác mẫu : quy tắc (sgk)  c) Tính chất: (sgk)  2) Phép trừ: quy tắc: (sgk)  3) Phếp nhân  a) Quy tắc : (sgk)  b) tính chất(sgk)  4) phép chia : quy tắc (sgk) |

**2. Hoạt động 2: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được phép cộng, phép trừ phân số, phép nhân và phép chia phân sô. Vận dụng tính chất các phép tính cộng, nhân phân sô tính giá trị của biểu thức có nhiều phép tính.Tính giá trị biểu thức chứa chữ.Từ các ví dụ, bài tập liên quan đến các vấn đề thực tế, qua đó hình thành năng lực giải quyết vấn đề và năng lực mô hình hóa toán học giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:** Làm các Ví dụ 1,2 bài tập từ 6.38 đến 6.40 SGK trang 26. Và một số bài tập bổ sung.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các Ví dụ 1,2 bài tập từ 6.38 đến 6.40 SGK trang 26. Và một số bài tập bổ sung..

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** | |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 1:**  **-** Học sinh nghiên cứu ví dụ 1 và thực hiện các yêu cầu của ví dụ 1 theo hình thúc nhóm đôi  (học sinh gấp sgk) đè bài giáo viên viết trên bảng phụ  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thỏa luận thực hiện các yêu cầu trên theo nhóm .  - Hướng dẫn, hỗ trợ học sinh trong quá trình làm các nội dung Ví dụ 1  **\* Báo cáo thực hiện nhiệm vụ 1:**  - GV yêu cầu 2 HS của hai nhóm lên bảng trình bày  - Học sinh nhận xét bài .  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS. Sau mỗi ý cho học sinh nhận xét | **2. Luyện tập**  Ví dụ 1 : Tính giá trị của biểu thức sau  B = với b  **Bài làm**  Với b  **B =**  **B =**  **B =**  **B =**  **B =** | |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 2:**  **Học sinh gấp sgk (đề bài trên bảng phụ)**  Hoạt động nhóm 4 học sinh làm bài ví dụ 2 SGK trang 25 sau  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ học sinh các tìm mẫu số chung  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**.  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm HS lên trình bày, lưu ý chọn cả bài tốt và chưa tốt.  - Học sinh nhận xét  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định nhiện vụ 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS, | Ví dụ 2  Sau 15 phút . Việt đi được số phần quãng đường là :      ( quãng đường) | |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 3:**  Hoạt động các nhân làm bài tập 6.38(sgk trang 26).  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên.  - Giáo viên quan sát hướng dẫn một số học sinh  còn yếu.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu 4 HS nêu trình bày  - học sinh nhận xét đánh giá  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Dạng 1 : Toán thưch hiện phép tính**  **Bài 6.38 (sgk trang 26). Tính** | |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 4:**  Hs làm bài tập 6.39(sgk trang 26).  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên.  - Giáo viên quan sát hướng dẫn một số học sinh  Chúy ý sử dụng tính chất gí .  **\* Báo cáo, thảo luận 4:**  - GV yêu 2 HS nêu trình bày  - học sinh nhận xét đánh giá  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 4:**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Bài 6.39 (sgk trang 26)**  **Tính một cách hợp lý** | |
| **GVgiao nhiệm vụ học tập 5:**  Hs làm bài tập 1đề bài trên bảng phụ  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 5:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên.  - Giáo viên quan sát hướng dẫn một số học sinh  Chúy ý sử dụng tính chất gí .  **\* Báo cáo, thảo luận 5:**  - GV yêu 3 HS nêu trình bày  - học sinh nhận xét đánh giá  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 5:**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Dạng 2 : toán tìm x**  **Bài 1 : Tìm x biết**        **Bài làm** | |
| **⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà**  - Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.  - Học các phép tính trên phân số Cộng , trừ , nhân, chia  - Xem lại hai bài toán về phân số  - Làm bài tập 6.40; 6.41,6.42.6.43 SGK trang26. | | |
| Tiết 2 | | |
| \* **GVgiao nhiệm vụ học tập 1:**  **-** Học sinh nghiên cứu ví dụ 3 và thực hiện các yêu cầu của ví dụ 3 ( học sinh gấp sgk)  ? em nêu các dạng toán có lời về bài toán về phân số  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân vào giấy nháp.  - Hướng dẫn, hỗ trợ học sinh trong quá trình làm các nội dung Ví dụ 3  **\* Báo cáo thực hiện nhiệm vụ 1:**  - GV yêu cầu 2 HS lên bảng thực hiện.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS. Sau khi học sinh học sinh nhận xét | | Ví dụ 3: (sgk trang 25)  Lượng thịt ba chỉ cần là : 600:  Lượng đường cần là 400. |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 2:**  - Làm bài 6.42 SGK trang 26 theo nhóm 2 ( học gấp sgk đề bài trên bảng phụ)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS đọc, tóm tắt đề bài và làm bài theo nhóm.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: đây là bài toán nào về phân số ?  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày.  - Cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng, cách làm tối ưu và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | | Dạng 3 : hai bài toán về phân số  Bài 6.42(sgk trang 26)  Khối lượng gạo nếp cần là  150 :  Khối lượng thị ba chỉ cần là  150 :  Đáp số : Gạo: 250 (g)  Thị ba chỉ:100(g) |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 3:**  - Làm bài 6.43 SGK trang 26 theo cá nhân ( học gấp sgk đề bài trên bảng phụ)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS đọc, tóm tắt đề bài và làm bài theo cá nhân.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: đây là bài toán nào về phân số ?  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu đại diện 2 Hs lên bảng trình bày.  - Học sinh nhận xết .  - Cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV khẳng định kết quả đúng, cách làm tối ưu và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | | Bài 6.43(sgk trang 27)  Quãng đường từ nhà Hà đến trường là  12.  Thời gian hà đi bộ từ nhà đén trường là    Đáp số : |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 4:**  - Làm bài 2 theo cá nhân ( học gấp sgk đề bài trên bảng phụ)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - HS đọc, tóm tắt đề bài và làm bài theo cá nhân.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: đây là bài toán nào về phân số ?  **\* Báo cáo, thảo luận 4:**  - GV yêu cầu đại diện 2 Hs lên bảng trình bày.  - Học sinh nhận xết .  - Cả lớp quan sát, lắng nghe và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 4:**  - GV khẳng định kết quả đúng, cách làm tối ưu và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | | Bài 2:  Lớp 6A có 40 học sinh gồm ba loại.số học sinh loại giỏi chiếm  Số học sinh cả lớp . Số học sinh loại khá bằng  số số học sinh giỏi. Còn lại là học sinh trung bình. Tính số học sinh mỗi loại của lớp 6A  Bài làm  Số học sinh giỏi của lớp 6A là  Số học sinh khá của lớp 6A là  Số học sinh trung bình của lớp 6A là  40 -10 -15 = 15 (hs)  Đáp số: Giỏi: 10hs; Khá :15 hs  Trung bình 15 (hs) |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Ôn tập lại các kiến thức về phân số đã học

- Chuẩn bị tiết ôn tập chương VI .

- làn các bài tập 6.44; 6.45; 6.46; .6.47 sgk trang 27